

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH**

Bản án số: 297/2021/HS-ST

Ngày: 24-11-2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Thắng.

Bà Trần Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định. Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 287/2021/TLST-HS ngày 11-10-2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 287/2021/QĐXXST-HS ngày 09-11-2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn T - sinh năm 1975 tại tỉnh Nam Định; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 50/14 đường N, phường V, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Số 15C đường M, phường M, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Mạnh G và bà Trần Thị Đ (đã chết); có vợ Dương Thị T (đã ly hôn) và 02 con; tiền án: Ngày 26-8-2013 Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 03 năm 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 18-5-2020 Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27-5-1995 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân"; bị cáo được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N áp dụng biện pháp

ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08-7-2021, sau đó bỏ trốn và bị truy nã, bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 16-8-2021, chuyển tạm giam từ ngày 19-8-2021 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

Anh Bùi Đức A, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 15/47 đường Nguyễn Bính, phường Trần Quang Khải, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Chị Trần Ngọc Q, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số 11/19 đường Đoàn Trần Nghiệp, phường Trần Đăng Ninh, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 06-5-2021, Đỗ Văn T (có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định của pháp luật) một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Fashion 110ZX, kiểu dáng Wave, màu xanh, biển kiểm soát B1-49371 đi trên đường Nguyễn Trãi, thành phố N theo hướng từ đường Trần Nhân Tông đến đường Lê Hồng Phong trong điều kiện đường Nguyễn Trãi là đường hai chiều; mặt đường được trải nhựa bằng phẳng; trời tối có ánh đèn cao áp chiếu sáng; thời tiết khô ráo; mật độ người và phương tiện tham gia giao thông bình thường. Toàn điều khiển xe máy đi tại chiều đường bên phải, cách mép đường bên phải theo hướng Toàn đi khoảng 05 mét, với tốc độ khoảng 50km/h. Khi đi đến vị trí cách khu vực giao nhau giữa đường Lê Hồng Phong và đường Nguyễn Trãi khoảng 15 mét về phía trước thì Toàn điều khiển máy biển kiểm soát B-49371 chuyển hướng sang phía bên trái trong điều kiện không có tín hiệu báo hướng rẽ, không giảm tốc độ xe để đi vào đường Lê Hồng Phong. Lúc này, Toàn nghe thấy tiếng người gọi nhau rất to tại khu vực lề đường bên trái (theo hướng Toàn đi) nên Toàn quay mặt sang bên trái mà không chú ý quan sát người và phương tiện tham gia giao thông tại khu vực đường giao nhau giữa đường Nguyễn Trãi và đường Lê Hồng Phong.

Cùng lúc này, anh Bùi Đức A điều khiển xe máy Suzuki, màu trắng bạc, biển kiểm soát L8-3457 (không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật) chở chị Trần Ngọc Q (đang mang thai 9 tháng) ngồi phía sau đi trên đường Lê Hồng Phong theo hướng từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Hùng Vương. Anh Đức A điều

khuyến xe máy đi tại chiều đường bên phải theo hướng đi của mình, cách mép đường bên phải khoảng 02 mét, với tốc độ khoảng 30km/h. Khi đến khu vực giao nhau giữa đường Lê Hồng Phong và đường Nguyễn Trãi, anh Đức A đã giảm tốc độ xe xuống khoảng 20km/h và đi vào khu vực đường giao nhau trước xe máy biển kiểm soát B1-49371 do Toàn điều khiển.

Khi Toàn điều khiển xe máy đi vào khu vực giao nhau, Toàn mới quan sát thấy xe máy biển kiểm soát L8-3457 do anh Đức A điều khiển chở chị Trần Ngọc Q cách xe máy do Toàn điều khiển khoảng 03 mét. Do khoảng cách gần, Toàn không kịp xử lý nên phần bánh xe, đầu xe phía trước xe máy biển kiểm soát B1-49371 do Toàn điều khiển đã xô vào phần càng xe phía trước, thân xe bên phải xe máy biển kiểm soát L8-3457 do Đức Anh điều khiển làm hai phương tiện cùng Toàn, anh Đức A và chị Q bị đổ ngã ra đường. Sau khi xảy ra tai nạn, Toàn, anh Đức A và chị Q được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định. Do thương tích nặng nên anh Đức A và chị Q được chuyển lên Bệnh viện Việt Đức - Hà Nội để điều trị. Hậu quả: Anh Bùi Đức A bị thương tích: Chấn thương hàm mặt. Chị Trần Ngọc Q bị thương tích: Chấn thương sọ não, vỡ xương thái dương trái, gãy cánh lớn xương bướm trái, vỡ thành xoang hàm, xoang sàng trái và xoang bướm. Đỗ Văn T bị thương tích: Rạn xương gò má phải, xương bàn chân trái.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã tiến hành dựng lại hiện trường, khám nghiệm phương tiện và kiểm tra, xác minh theo quy định:

Khám nghiệm hiện trường: Ngã ba giao nhau giữa đường Lê Hồng Phong và đường Nguyễn Trãi bằng phẳng, không có vòng xuyên, không có đèn tín hiệu giao thông. Đường Lê Hồng Phong được trải nhựa bằng phẳng, rộng 11 m 90, ở giữa có vạch sơn kẻ thẳng màu vàng phân chia mặt đường thành hai phần xe chạy ngược chiều riêng biệt. Xe máy biển kiểm soát B1-49371 đổ ngã trái trên mặt đường Lê Hồng Phong; đầu xe quay về hướng đường Trần Hưng Đạo, đuôi xe quay về hướng đường Hùng Vương. Xe máy biển kiểm soát L8-3457 đổ ngã trái trên mặt đường Lê Hồng Phong; đầu xe quay hướng đường Hùng Vương, đuôi xe quay hướng đường Trần Hưng Đạo.

Khám xe máy biển kiểm soát L8-3457: Tại mặt ngoài càng xe phía trước bên phải, cụm má phanh trước có vết xước chiều từ trước về sau; từ mặt ngoài cánh yếm chắn gió bên phải xe, mặt ngoài động cơ xe bên phải, mặt ngoài phía trước phanh chân của xe đến mặt ngoài phía trước giá đỡ chân người điều khiển có vết trượt va chạm, vết có chiều từ trước về sau.

Khám xe máy biển kiểm soát B1-49371: Tại mặt lốp xe có vết xước và vành bánh xe bị đẩy cong vào phía trong tâm trục bánh xe. Càng xe bánh trước bị đẩy cong về phía sau, trên bề mặt còn dính chất màu trắng, vết có chiều từ ngoài vào trong tâm trục bánh xe.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Đỗ Văn T đã khai nhận hành vi của bản thân như trên. Anh Bùi Đức A và chị Trần Ngọc Q khai nội dung sự việc như trên. Ngoài ra, anh Đức A trình bày: Bản thân anh Đức A chưa có giấy phép lái xe máy theo quy định. Khoảng cuối tháng 12 năm 2020, thông qua mạng xã hội Facebook, anh Đức A mua lại chiếc xe máy nhãn hiệu Suzuki FX, màu sơn đỏ tím, biển kiểm soát L8-3457 của một người đàn ông (anh Đức A không nhớ tên tuổi địa chỉ). Sau khi mua chiếc xe máy nêu trên, anh Đức A đã tự ý thay đổi màu sơn xe từ đỏ tím sang trắng bạc nhưng không thông báo cho Cơ quan chức năng, sau đó sử dụng chiếc xe này làm phương tiện di chuyển hàng ngày. Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 06-5-2021, anh Đức A điều khiển xe máy biển kiểm soát L8-3457 tham gia giao thông thì bị tai nạn như đã nêu trên.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 155/21/TgT ngày 19-6-2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nam Định, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của chị Trần Ngọc Q là 60%; cơ chế hình thành vết thương: Đa chấn thương do cơ thể va đập với vật cứng gây thương tích.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 156/21/TgT ngày 19-6-2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nam Định, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của anh Bùi Đức A là 31%; cơ chế hình thành vết thương: Vùng hàm - mặt va đập với vật cứng gây thương tích.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 163/21/TgT ngày 25-6-2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Nam Định, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên của Đỗ Văn T là 25%; cơ chế hình thành vết thương: Vùng hàm, mặt và chân phải va đập với vật cứng gây thương tích.

Công an thành phố N đã xử phạt vi phạm hành chính hành vi điều khiển xe máy biển kiểm soát L8-3457 không có Giấy phép lái xe theo quy định; tự ý thay đổi màu sơn xe không đúng với Giấy đăng ký xe của Bùi Đức A.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với anh Bùi Đức A: Đỗ Văn T đã bồi thường cho anh Đức A số tiền 15.000.000 đồng. Anh Bùi Đức A đã nhận đủ số tiền trên và không có đề nghị gì khác.

Đối với chị Trần Ngọc Q: Chị Q yêu cầu Đỗ Văn T phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 25.000.000 đồng bao gồm chi phí khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định, Bệnh viện Phụ sản Trung Ương (có hóa đơn, chứng từ): 2.700.000 đồng; các chi phí hợp lý khác trong giai đoạn cấp cứu: Tiền thuê xe chuyển viện 6.000.000 đồng, tiền ăn uống, bồi dưỡng sức khỏe của người bệnh trong quá trình điều trị tại bệnh viện 1.400.000 đồng; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần là 10 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định năm 2021, cụ thể: 1.490.000 đồng x 10 tháng = 14.900.000 đồng. Hiện nay Đỗ Văn T chưa bồi thường cho chị Q.

Về xử lý vật chứng trong vụ án: Sau khi điều tra, xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại xe máy biển kiểm soát B1-49371 cho chủ sở hữu hợp pháp là Đỗ Văn T; trả lại xe máy biển kiểm soát L8-3457 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Bùi Đức A.

Bản Cáo trạng số 291/CT-VKSTPNĐ ngày 11-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Văn T khai nhận hành vi điều khiển xe máy biển kiểm soát B1-49371 chuyển hướng sang trái không chú ý quan sát, không có tín hiệu báo hướng rẽ, không giảm tốc độ xe đến mức an toàn khi vào khu vực đường giao nhau nên đã xô vào phần càng xe phía trước, thân xe bên phải xe máy biển kiểm soát L8-3457 do anh Bùi Đức A điều khiển chở theo chị Trần Ngọc Q ngồi phía sau gây thương tích cho anh Bùi Đức A và chị Trần Ngọc Q như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N luận tội và tranh luận: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Văn T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù; miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Buộc bị cáo bồi thường cho chị Q số tiền là 25.000.000 triệu đồng.

Bị cáo Đỗ Văn T không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Văn T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm hiện trường; biên bản khám phương tiện; các bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ nên đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 06-5-2021, Đỗ Văn T một mình điều khiển xe máy biển kiểm soát B1-49371 đi trên đường Nguyễn Trãi, thành phố N theo hướng từ đường Trần Nhân Tông đến đường Lê Hồng Phong, thành phố N. Khi đi đến khu vực giao nhau giữa đường Lê Hồng Phong và đường Nguyễn Trãi, thành phố N, Toàn điều khiển xe chuyển hướng sang trái không chú ý quan sát, không có tín hiệu báo hướng rẽ, không giảm tốc độ xe đến mức an toàn khi vào khu vực đường giao nhau nên đã để phần bánh xe, đầu xe phía trước xe máy biển kiểm soát B1-49371 do Toàn điều khiển xô vào phần cang xe phía trước, thân xe bên phải xe máy biển kiểm soát L8-3457 do anh Bùi Đức A điều khiển chở theo chị Trần Ngọc Q ngồi phía sau đang đi trên đường Lê Hồng Phong, thành phố N theo hướng từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Hùng Vương. Hậu quả anh Bùi Đức A bị thương tích 31%; chị Trần Ngọc Q bị thương tích 61%. Hành vi trên của Đỗ Văn T đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ và khoản 2, 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng đã vô ý xâm phạm đến các quy định về tham gia giao thông đường bộ, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo đã có hai tiền án chưa được xóa án tích nhưng lần phạm tội này không thuộc trường hợp do cố ý nên bị cáo không

bị xác định là tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo Đỗ Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại (bị cáo đã bồi thường xong cho anh Đức A nhưng chưa bồi thường cho chị Q) nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng là đối tượng có nhân thân xấu.

[4] Về hình phạt: Xét bị cáo Đỗ Văn T là đối tượng có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Toà án đưa ra xét xử. Hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra đối với các bị hại là nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đỗ Văn T vi phạm quy định về điều khiển giao thông đường bộ nhưng không thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự:

Đối với anh Bùi Đức A: Sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo Đỗ Văn T đã tự nguyện thoả thuận bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Đức A số tiền 15.000.000 đồng. Hiện tại các bên xác định phần bồi thường dân sự đã giải quyết xong, không có yêu cầu nào khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử chị Trần Ngọc Q giữ quan điểm yêu cầu bị cáo Đỗ Văn T phải bồi thường các chi phí có hóa đơn, chứng từ hợp pháp; các chi phí hợp lý khác trong giai đoạn cấp cứu; thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc; tiền bồi thường tổn thất về tinh thần với tổng số tiền 25.000.000 đồng.

Tại phiên toà bị cáo cũng đồng ý với mức bồi thường mà chị Q đưa ra. Hội đồng xét xử xét thấy các khoản chi phí chị Q yêu cầu bị cáo Đỗ Văn T phải bồi thường thiệt hại do sức khoẻ của chị Q bị xâm phạm là hợp lý và có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 585, Điều

590 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo Đỗ Văn T phải bồi thường cho chị Trần Ngọc Q số tiền là 25.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn T bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Cụ thể:

- Án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 đồng.

- Án phí đối với phần yêu cầu bồi thường của chị Trần Ngọc Q: 25.000.000 đồng x 5% = 1.250.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 585, Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 36 (ba sáu) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo Đỗ Văn T tính từ ngày 16 tháng 8 năm 2021.

2. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải bồi thường cho chị Trần Ngọc Q số tiền 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và chị Trần Ngọc Q có đơn yêu cầu thi hành án, hàng tháng bị cáo Đỗ Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí: Bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn T được quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại anh Bùi Đức A và chị Trần Ngọc Q

(vắng mặt) được quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ Bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. N (02 bản);
- Công an TP. N;
- Chi cục THADS TP. N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên

